

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22618101] - Thực tập tốt nghiệp
(QTKD) (TTTN12)
CBGD: BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)Số SV có mặt:.....
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã Lớp	Số Từ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121120442	Nguyễn Thị Minh	Ánh	26/11/2003	CCQ2112M	Anh			6.5
2	2120120523	Nguyễn Minh	Chiến	19/12/2002	CCQ2012P	Chun			5.0
3	2121120168	Lê Võ Tuyền	Giang	17/07/2003	CCQ2112E	Gran			8.0
4	2121120195	Nguyễn Thị Thu	Hà	18/02/2003	CCQ2112F	Ha			8.0
5	2121120487	Lê Thanh	Hiệp	25/12/2003	CCQ2112N	Hiep			5.5
6	2121120184	Nguyễn Thị Thu	Hiệp	18/02/2003	CCQ2112F	Hiệp			8.0
7	2121120183	Trương Văn	Huân	08/12/2002	CCQ2112F	Huân			6.0
8	2121120596	Nguyễn Thị Kim	Huệ	05/05/2003	CCQ2112P	Hue			8.5
9	2121120271	Nguyễn Ngọc	Khôi	06/04/2002	CCQ2112H	lohan			8.0
10	2121120413	Nguyễn Doãn Tuấn	Kiệt	29/04/2003	CCQ2112L				7.5
11	2121120501	Trần Anh	Kiệt	04/04/2003	CCQ2112O	Anh			7.5
12	2121120343	Phạm Thị Bích	Liều	09/07/2003	CCQ2112J	Bich			6.5
13	2121120117	Ngô Văn	Luân	22/12/2003	CCQ2112D	Van			7.5
14	2121120510	Nguyễn Ngọc Thành	Luân	07/11/2002	CCQ2112O	Thanh			7.5
15	2121120356	Nguyễn Minh Minh	Lý	02/01/1993	CCQ2112K	Minh			7.5
16	2121120594	Phan Nhật	Minh	03/04/2003	CCQ2112M	Nhat			6.0
17	2121120463	Phạm Thành	Nam	06/02/2003	CCQ2112N	Thanh			7.0
18	2121120610	Bùi Thị Thiên	Nga	03/11/2003	CCQ2112R	Nga			6.5
19	2121120296	Dặng Phương	Ngân	03/07/2003	CCQ2112I	Phuong			6.0
20	2121120486	Nguyễn Đặng Kim	Ngân	11/02/2003	CCQ2112N	Kim			7.0
21	2121120340	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	02/04/2003	CCQ2112J	My			8.0
22	2121120632	Hồ Thị Ngọc	Ngoan	02/12/2002	CCQ2112R	Ngoc			8.0
23	2121120483	Phan Như	Ngọc	02/11/2003	CCQ2112N	Nhu			8.5
24	2120120371	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	05/09/2002	CCQ2012K	Thao			7.5
25	2118120218	Huỳnh Lê Tuấn	Nha	05/12/1999	CCQ1812C				7.0
6	2121120611	Nguyễn Thị Yến	Nhi	11/12/2003	CCQ2112R	Nhi			8.5
7	2121120639	Phan Lê Uyên	Nhi	20/12/2003	CCQ2112Q				8.5
8	2121120347	Vương Thị Tú	Nhu	02/02/2002	CCQ2112J	Tu			8.0
9	2121120650	Lê Thị Ngọc	Phương	28/08/2000	CCQ2112A	Ngoc			8.5
10	2121120219	Ngô Phạm Thanh	Phương	09/06/2002	CCQ2112G	Thanh			8.0

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

Môn học : [22618101] - Thực tập tốt nghiệp
(QTKD) (TTTTN12)
CBGD: BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)

Số SV có mặt:.....
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã Lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
31	2120120024	Lê Vinh	Quang	08/12/1997	CCQ2012A				6,5
32	2121120215	Châu Kim Quế	Quỳnh	04/10/1999	CCQ2112G				8,0
33	2121120288	Lê Hương	Quỳnh	16/06/2003	CCQ2112I				8,0
34	2121120564	Phạm Thị Như	Quỳnh	24/02/2003	CCQ2112Q				7,5
35	2121120417	Trần Ngọc	Son	16/01/1996	CCQ2112L				8,0
36	2121170047	Huỳnh Quốc	Tài	19/03/2003	CCQ2112R				7,5
37	2121120152	Trần Văn	Tài	17/09/2003	CCQ2112E				9,0
38	2121120165	Huỳnh Quốc	Thái	14/06/2003	CCQ2112E				7,5
39	2121120465	Phan Đình Lam	Thanh	16/01/2003	CCQ2112N				8,5
40	2120120720	Nguyễn Thị	Thiện	07/03/2002	CCQ2012Q				8,5
41	2121120538	Trần Tiến	Thịnh	02/03/2003	CCQ2112P				7,5
42	2121120531	Hồ Minh	Thư	03/08/2003	CCQ2112P				0,0
43	2121120141	Nguyễn Thị Như	Thường	17/09/2002	CCQ2112E				
44	2121120319	Triệu Thị	Thủy	19/01/2003	CCQ2112J				7,5
45	2121120221	Phạm Mai Phương	Trâm	13/03/2003	CCQ2112G				7,5
46	2121120601	Võ Thị Thanh	Trân	06/10/2003	CCQ2112R				8,5
47	2121120475	Trương Thị Ngọc	Trinh	22/12/2003	CCQ2112N				8,0
48	2121120390	Đặng Lê Phương	Trúc	17/10/2002	CCQ2112L				6,0
49	2121120151	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	21/08/2002	CCQ2112E				5,0
50	2121120041	Trinh Thị Thanh	Trúc	10/12/2003	CCQ2112B				7,0
51	2121120430	Nguyễn Đăng	Trương	20/06/2003	CCQ2112M				6,4
52	2121120472	Lê Thị Cẩm	Tú	31/05/2003	CCQ2112N				9,1
53	2121120476	Phạm Phan Ngọc	Tú	19/12/2003	CCQ2112N				8,1
54	2121120469	Nguyễn Thị Kim	Tuyển	12/03/2003	CCQ2112N				7,7
55	2121120428	Phạm Thị Ngọc	Tuyển	02/06/2003	CCQ2112M				8,6
56	2121120283	Đào Thị Phương	Uyên	17/07/2003	CCQ2112I				8,4
57	2121120478	Nguyễn Thị Tường	Vi	05/04/2003	CCQ2112N				6,3
58	2121120292	Lê Hiền	Vy	07/08/2003	CCQ2112I				6,7
59	2120120104	Nguyễn Thị Cẩm	Vy	11/04/2002	CCQ2012C				7,0
60	2121120643	Võ Thị Như	Ý	15/08/2001	CCQ2112G				

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22618101] - Thực tập tốt nghiệp
QTKD) (TTTN12)
CBGD: BỘ MÔN QUẢN TRỊ KD (260090)

Số SV có mặt:.....
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã Lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
61	2120120314	Phạm Thị Phi Yến	21/02/2002	CCQ20121		<i>Phi Yến</i>			5.5
62	2121120468	Trần Thị Hải Yến	14/11/2003	CCQ2112N		<i>Hải Yến</i>			7.0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22618201] - Thực tập tốt nghiệp Số SV có mặt:.....
(XNK) (TTTN20) Số bài thi:
CBGD: BỘ MÔN QT XUẤT NHẬP KHẨU (2) Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã Lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121200158	Trần Xuân Mỹ	11/01/2003	CCQ2120E					8,0
2	2121200219	Lê Thị Ái	26/11/2000	CCQ2120C					8,0
3	2121200202	Võ Việt	03/05/2003	CCQ2120F					8,0
4	2121200062	Trần Thị Kim Vui	16/09/1998	CCQ2120B					8,8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22615202] - Thực tập tốt nghiệp
(QT khách sạn) (CCQ2126LA)
CBGD: Trương Thị Hương (260300)

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

Đỗ Ngọc Hào

Đỗ Ngọc Hào

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã Lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
									0,0
1	2121260050	Ngô Hoàng Anh	12/02/2003	CCQ2126LA		<i>Amal</i>			4,0
2	2121270073	Huỳnh Xuân Mai	06/10/2003	CCQ2126LA		<i>Lee</i>			6,0
3	2121260040	Đỗ Gia Toàn	29/03/2003	CCQ2126LA					0,0
4	2121260018	Huỳnh Văn Tường	07/07/2003	CCQ2126LA		<i>han</i>			7,0
5	2121260064	Nguyễn Thị Bích Vân	22/10/2003	CCQ2126LA		<i>ky</i>			8,5
6	2121260004	Nguyễn Thị Hồng Xuyên	29/04/2003	CCQ2126LA					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

Đỗ Ngọc Hào

Đỗ Ngọc Hào

Môn học : [22615201] - Thực tập tốt nghiệp
(QT khách sạn) (TTN26)

CBGD: BỘ MÔN KHÁCH SẠN (260092)

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã Lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
1	2120260292	Kim Thị	Công	06/05/2002	CCQ2026G		<i>Thư Linh</i>			2,0
2	2120260214	Nguyễn Minh	Cường	10/08/2001	CCQ2026G		<i>Cường</i>			7,0
3	2120270075	Vũ Duy	Đức	12/08/2001	CCQ2026D					0,0
4	2120260123	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	24/07/2002	CCQ2026D					0,0
5	2120110056	Nguyễn Hữu	Quý	25/04/2002	CCQ2026H		<i>Quý</i>			3,0
6	2120260208	Nguyễn Triệu	Tinh	10/10/2002	CCQ2026F		<i>Triệu</i>			6,0
7	2120260099	Đặng Thị Thùy	Trang	16/03/2002	CCQ2026C		<i>Thùy</i>			7,0
8	2120260275	Nguyễn Kha Khánh	Uyên	16/03/2002	CCQ2026H					0,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấp thi 1

G. Viên chấp thi 2

Môn học : [22615301] - Thực tập tốt nghiệp
(QT nhà hàng) (TTTN27)
CBGD: BỘ MÔN NHÀ HÀNG (260093)

Số SV có mặt:.....
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:.....

Đỗ Ngọc Thảo

Đỗ Ngọc Thảo

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã Lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D. QT (40%)	D. Thi (60%)	Điểm HP
1	2120270036	Đỗ Nguyễn Tú Anh	27/05/2002	CCQ2027B		<i>Anh</i>			6,5
2	2120270106	Nguyễn Phương Anh	16/08/2000	CCQ2027D		<i>Anh</i>			8,5
3	2121270004	Trần Nguyễn Quỳnh Anh	25/04/2003	CCQ2127A		<i>Anh</i>			7,5
4	2119240290	Viên Thị Tú Anh	28/10/2001	CCQ1927G		<i>Anh</i>			8,5
5	2119150004	Bùi Lê Thế Châu	14/08/2001	CCQ1927F		<i>Anh</i>			6,5
6	2121270034	Cao Tiến Dữ	20/11/2002	CCQ2127A		<i>Anh</i>			0
7	2120270080	Trương Thị Ngọc Hiền	10/07/2002	CCQ2027C		<i>Anh</i>			7,5
8	2121270001	Phạm Thị Thanh Hoa	10/05/2003	CCQ2127A		<i>Anh</i>			8,0
9	2121270088	Nguyễn Thị Kim Hương	03/04/2003	CCQ2127C		<i>Anh</i>			8,5
10	2120270045	Nguyễn Thị Thu Hương	10/12/2002	CCQ2027B		<i>Anh</i>			8,0
11	2121270089	Trần Thị Thu Lan	01/07/2003	CCQ2127C		<i>Anh</i>			0
12	2121270076	Nguyễn Thị Linh	19/08/2003	CCQ2127C		<i>Anh</i>			7,5
13	2121270090	Nguyễn Thị Thủy Linh	15/07/2003	CCQ2127C		<i>Anh</i>			6,5
14	2120270047	Phạm Thị Mai Linh	21/11/2002	CCQ2027B		<i>Anh</i>			7,0
15	2120270015	Đỗ Thị Trà My	05/11/2002	CCQ2027A		<i>Anh</i>			8,5
16	2121240162	Nguyễn Thị Quỳnh Như	18/06/2003	CCQ2127D		<i>Anh</i>			8,5
17	2120270124	Lê Thị Mỹ Nhung	26/01/2002	CCQ2027D		<i>Anh</i>			5,0
18	2117270143	Lê Thị Ngọc Quỳnh	07/03/1997	CCQ1727B		<i>Anh</i>			9,0
19	2121270021	Nguyễn Thị Thanh	16/10/2003	CCQ2127A		<i>Anh</i>			6,0
20	2119270025	Nguyễn Huỳnh Xuân Thịnh	07/11/2001	CCQ1927A		<i>Anh</i>			8,5
21	2120260131	Lê Thị Minh Thư	16/05/2002	CCQ2027F		<i>Anh</i>			8,0
22	2121270006	Đỗ Thị Ngọc Thúy	10/05/2003	CCQ2127A		<i>Anh</i>			6,0
23	2121270025	Nguyễn Ngọc Anh Thy	11/04/2003	CCQ2127A		<i>Anh</i>			6,0
24	2120270064	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	16/10/2002	CCQ2027B		<i>Anh</i>			0
25	2121270075	Trần Thị Thủy Tiên	09/11/2002	CCQ2127C		<i>Anh</i>			9,5
26	2121270081	Lê Thị Kiều Trang	13/10/2002	CCQ2127C		<i>Anh</i>			8,0
27	2121270043	Trần Thị Huyền Trang	13/05/2002	CCQ2127B		<i>Anh</i>			7,5
28	2121270005	Nông Duyên Trinh	15/03/2003	CCQ2127A		<i>Anh</i>			8,0
29	2120270234	Huỳnh Văn Trọng	16/05/2002	CCQ2027G		<i>Anh</i>			8,0
30	2121270020	Võ Thị Thanh Trúc	14/03/2003	CCQ2127A		<i>Anh</i>			8,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
(Học kỳ 3 (2022-2023))

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22615301] - Thực tập tốt nghiệp
(QT nhà hàng) (TTTN27)
CBGD: BỘ MÔN NHÀ HÀNG (260093)

Số SV có mặt:.....
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã Lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
31	2121270117	Mai Thị Thu	26/01/2003	CCQ2127D		Uyên			9,0
32	2120270104	Nguyễn Thị Hồng	10/04/2002	CCQ2027C		Vi			3,0
33	2121270017	Nguyễn Thị Bích	05/10/2003	CCQ2127A		Thybirh			7,5